

Số: **3587/QĐ-UBND**

Lào Cai, ngày **20** tháng **10** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước 16/12/2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 474/TTr-SNV ngày 12 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: TU, HĐND, UBND;
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Thúy)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

ĐIỀU LỆ
QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÀO CAI
(Kèm theo Quyết định số : **3527/QĐ-UBND** ngày **20** tháng **10** năm 2016 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:
 - a) Tên tiếng Việt: Quỹ Hỗ trợ phát triển Du lịch tỉnh Lào Cai;
 - b) Tên tiếng nước ngoài: Lào Cai Tourism Development Assistance Fund.
 - c) Tên viết tắt: LTPF
2. Biểu tượng (logo) của Quỹ: Sử dụng biểu trưng (logo) của Du lịch Lào Cai.
3. Trụ sở: Trụ sở Khối 4, đường 30/4, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển Du lịch tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình, dự án phát triển du lịch, khai thác tiềm năng, thế mạnh về phát triển du lịch Lào Cai phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động quyên góp, vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ, tài trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch Lào Cai

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì lợi nhuận;
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
 - d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực Quỹ hoạt động;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh

3. Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai trực thuộc Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. UBND tỉnh Lào Cai

a) Địa chỉ: Trụ sở Khối 2, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

b) Quyết định thành lập: Số 15/2009/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai

a) Địa chỉ: Trụ sở Khối 4, đường 30/4, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

b) Quyết định thành lập: Số 15/2009/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh Lào Cai.

3. Sở Tài chính tỉnh Lào Cai

a) Địa chỉ: Trụ sở Khối 10, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, phường Nam Cường, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

b) Quyết định thành lập: Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 của UBND tỉnh Lào Cai.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai

a) Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

b) Quyết định thành lập: Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh Lào Cai.

Chương II.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

4. Công bố các nội dung, yêu cầu, hồ sơ đề xuất tài trợ hoạt động xúc tiến du lịch từ Quỹ.

5. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

6. Quản lý tổ chức và lao động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Ban hành Quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với các cơ quan quản lý theo quy định; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

9. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn.

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Quỹ được thiết lập mối quan hệ với cá nhân, tổ chức, địa phương để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức việc xét chọn và thẩm định dự án, dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến du lịch để Quỹ hỗ trợ, cho vay.

5. Đình chỉ hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc tài trợ kinh phí, hoặc thu hồi kinh phí tài trợ khi phát hiện tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ xúc tiến du lịch vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III.

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức Quỹ.

1. Hội đồng quản lý Quỹ;

2. Giám đốc Quỹ;

3. Ban Kiểm soát Quỹ;

4. Kế toán Quỹ;

5. Bộ phận nghiệp vụ.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên gồm: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Chủ tịch UBND tỉnh.

Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản lý Quỹ là 05 năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 70.000.000 đồng trở lên; thông qua hoạt động tài trợ, hỗ trợ các dự án, đề án, chương trình từ 50.000.000 đồng trở lên

c) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

e) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

g) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

h) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ mỗi quý một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của trên 50% số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có trên 50% số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 50% thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai kiêm nhiệm và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm: Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm; Ban Kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ không quá 05 năm.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

- b) Ban kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ giám sát mọi hoạt động của Quỹ;
- c) Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt; Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật;
- d) Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm Quy chế hoặc vi phạm trong việc quản lý tài chính của Quỹ;
- đ) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng Quản lý Quỹ chấp thuận;
- e) Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và Pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cơ quan có thẩm quyền;
- g) Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát Quỹ, Trưởng ban Ban kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai kiêm nhiệm. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ.
2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật; quyết định hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị dưới 70.000.000 đồng; quyết định hoạt động tài trợ, hỗ trợ các dự án, đề án, chương trình dưới 50.000.000 đồng.
- b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;
- c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;
- d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

Điều 12. Kế toán của Quỹ và bộ phận nghiệp vụ.

1. Kế toán Quỹ Phát triển du lịch tỉnh do kế toán Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiêm nhiệm. Nhiệm vụ kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

2. Bộ phận nghiệp vụ: Do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định sử dụng kiêm nhiệm theo quy định.

Chương IV.

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 13. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Đối tượng nhận hỗ trợ, tài trợ

Đối tượng được nhận hỗ trợ, tài trợ: Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước thực hiện hoạt động nhằm phát triển du lịch tỉnh Lào Cai.

Điều 16. Các hoạt động được nhận hỗ trợ, tài trợ

Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được nhận hỗ trợ, tài trợ khi thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Xây dựng quy hoạch về du lịch.
2. Phát triển sản phẩm du lịch, gồm:
 - a) Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch mới, đặc trưng của Lào Cai;
 - b) Phát triển du lịch cộng đồng.
3. Xúc tiến du lịch Lào Cai, gồm:
 - a) Tuyên truyền, quảng bá về đất nước, con người, văn hoá Lào Cai, Việt Nam; về các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di tích cách mạng, di sản văn hoá; về các khu du lịch, tuyến du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch; về tiềm năng, thế mạnh về du lịch; nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, tạo môi trường du lịch văn minh, lành mạnh, an toàn của Lào Cai qua internet, đài phát thanh, truyền hình;
 - b) Xây dựng các ấn phẩm, video tuyên truyền, quảng bá du lịch Lào Cai; Công bố các sản phẩm du lịch mới của Lào Cai;
 - c) Khảo sát điểm đến của du lịch Lào Cai;
 - d) Tổ chức và thực hiện các chương trình, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm, hoạt động thông tin du lịch của tỉnh Lào Cai;
 - đ) Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường trong nước và nước ngoài phục vụ phát triển du lịch Lào Cai.
4. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ du lịch cho người lao động thuộc cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, gồm:
 - a) Tập huấn nghiệp vụ do cơ quan quản lý nhà nước tổ chức;
 - b) Đào tạo ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo về nghiệp vụ du lịch.

Điều 17. Mức hỗ trợ, tài trợ

1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện hạng mục công việc tại Khoản 1, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
2. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện hạng mục công việc tại Điểm a, Khoản 2, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng); tại Điểm b, Khoản 2, Điều 18, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).
3. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện hạng mục công việc tại Điểm a, Khoản 3, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); tại Điểm b, Khoản 3, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); tại Điểm c, Khoản 3, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); tại Điểm d, Khoản 3, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 01 (một) lần tối đa 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

4. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện hạng mục công việc tại Điểm a, Khoản 3, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ toàn bộ chi phí tập huấn ; tại Điểm b, Khoản 3, Điều 16, Điều lệ này được hỗ trợ 50% chi phí đào tạo nhưng không quá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Điều 18. Hồ sơ đề nghị, trình tự xét duyệt hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị nhận hỗ trợ, tài trợ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân.
- b) Đề án, dự án phát triển du lịch Lào Cai của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Hồ sơ được lập thành 03 bộ, gửi về Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai.

2. Trình tự xét duyệt hồ sơ.

a) Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tế tài chính của Quỹ, lựa chọn các đề án, dự án hoặc kế hoạch để đề nghị hỗ trợ phù hợp với nhiệm vụ khuyến khích phát triển du lịch, tổ chức thẩm định; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản tới các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí để tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp bao gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch do UBND tỉnh Lào Cai giao;
- b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án về phát triển du lịch do Nhà nước đặt hàng.

4. Thu từ lãi tiền gửi.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm: Tài trợ cho các chương trình, các đề án, hoạt động nhằm mục đích phát triển du lịch của tỉnh. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân,

tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của Quỹ.

2. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

4. Gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp).

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Các khoản phụ cấp;

b) Vật tư văn phòng;

c) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, tài trợ;

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);

b) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, sổ tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VII.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được trên 50% thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 07 chương, 27 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ký ban hành.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về Quỹ và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. ✓

CHỦ TỊCH *hs*



Đặng Xuân Phong